

Bản án số: 44/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 31-8-2020
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Hữu Thỏa và bà Vũ Thị Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Lệ Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Phương Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 183/2020/TLST-HNGĐ ngày 23/6/2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2020/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đậu Thị H, sinh năm 1988. Vắng mặt (Có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Xóm 2, xã QTr, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

2. *Bị đơn:* Anh Đậu Đức H, sinh năm 1987. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn 5, xã QTh, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 6 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đậu Thị H trình bày: Ngày 02/6/2009, chị đăng ký kết hôn với anh Đậu Đức H1 tại Ủy ban nhân dân xã QTr, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An. Chị kết hôn với anh H1 có trải qua thời gian tìm hiểu, tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại xã QTh, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Trong quá trình chung sống có xảy ra cãi vã do

không hợp tính tình, quan điểm, anh H1 không quan tâm đến chị và con. Cuối năm 2010, anh H1 bỏ đi, từ đó đến nay không liên lạc gì với chị và gia đình. Chị đã tìm mọi cách để tìm kiếm thông tin về anh H1 nhưng không có tin tức. Chị làm đơn yêu cầu và ngày 18/5/2020 Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu đã ra Quyết định tuyên bố anh H1 mất tích. Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đậu Đức H1. Vợ chồng chị có 01 (một) con chung Đậu Thị Kim H2, sinh ngày 12/11/2007, từ khi anh H1 bỏ đi, con chung ở với chị. Chị có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đậu Đức H1 vắng mặt: Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu đã tổng đạt các tài liệu, văn bản tố tụng, báo đến Tòa án để tham gia giải quyết nhưng anh H1 vắng mặt, không có ý kiến bằng văn bản, không có lời khai gửi Tòa án.

Ý kiến của cháu Đậu Thị Kim H2: Cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

Xác minh tại Ủy ban nhân dân xã QTh thể hiện: Anh H1 hiện đang có hộ khẩu thường trú tại thôn 5 (trước đây là thôn 4 Tiến Thành), xã QTh, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Anh H1 vắng mặt tại địa phương từ năm 2010 cho đến nay. Địa phương không biết nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng. Vợ chồng có 01 (một) con chung Đậu Thị Kim H2, hiện đang sống với mẹ. Ly hôn, nên tiếp tục giao con cho chị H nuôi dưỡng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 28, 35, 39, 40 và 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Thu thập tài liệu chứng cứ, thông báo về việc thụ lý vụ án cho Viện kiểm sát cùng cấp và tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự đảm bảo, đúng quy định. Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định về trình tự, thủ tục phiên tòa xét xử sơ thẩm. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt. Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại Khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật

Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14. Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đậu Thị H được ly hôn anh Đậu Đức H1.

Về con chung: Giao con chung Đậu Thị Kim H2, sinh ngày 12/11/2007 cho chị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh H1. Anh H1 có quyền, nghĩa vụ đi thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn anh Đậu Đức H1 có nơi cư trú cuối cùng và đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã QTh, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Về việc xét xử vắng mặt: Nguyên đơn chị H có đơn xin vắng mặt. Bị đơn anh H1 đã được Tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, Quyết định đưa vụ án ra xét, Quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa lần hai, anh H1 tiếp tục vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung:

Quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị H và anh H1 là hợp pháp (Trích lục đăng ký kết hôn số 507/2019/TLKH-BS ngày 07/8/2019). Quá trình chung sống có cãi vã do bất đồng quan điểm, tính cách. Năm 2010, anh H1 bỏ đi, từ đó đến nay không có tin tức gì. Ngày 18/5/2020, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu đã ra Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2020/QĐST-VDS tuyên bố anh Đậu Đức H1 mất tích. Như vậy, quyền và nghĩa vụ của vợ chồng đối với nhau trong cuộc sống hàng ngày không thể thực hiện, chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh H1 đã trầm trọng, đời sống chung đã chấm dứt, mục

đích hôn nhân không đạt được. Áp dụng Khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị H được ly hôn anh H1.

Về con chung: Chị H trình bày vợ chồng có 01 (một) con chung Đậu Thị Kim H2, sinh ngày 12/11/2007, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Anh H1 vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến của anh về con chung, nguyện vọng nuôi dưỡng con. Tại Giấy khai sinh số 12 quyển số 01 ngày 05/02/2009 của Ủy ban nhân dân xã QTh thể hiện anh H1 là người đi đăng ký khai sinh cho Đậu Thị Kim H2, quan hệ với người được khai sinh “Cha đẻ”, họ và tên cha “Đậu Đức H1”. Chứng tỏ anh H1 thừa nhận Đậu Thị Kim H2 là con. Căn cứ Điều 88 Luật Hôn nhân và gia đình xác định vợ chồng có 01 (một) con chung Đậu Thị Kim H2, sinh ngày 12/11/2007. Con chung có nguyện vọng được ở với mẹ. Xét nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị H là chính đáng, phù hợp với thực tế từ khi anh H1 bỏ đi con chung do chị H nuôi dưỡng và phù hợp với nguyện vọng của con. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung nên áp dụng các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung Đậu Thị Kim H2 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh H1 vì chị H không yêu cầu. Anh H1 có quyền đi lại, thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không ai yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Khoản 1 Điều 40, Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đậu Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đậu Thị H được ly hôn anh Đậu Đức H1.
2. Về con chung: Giao con chung Đậu Thị Kim H2, sinh ngày 12/11/2007 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa

vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H1.

Anh Đậu Đức H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đậu Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số AA/2019/0003824 ngày 22/6/2020.

5. Nguyên đơn, bị đơn, vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- CCTHADS huyện Quỳnh Lưu;
- UBND xã QTh;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hải Yến

